

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 194 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần 5 - Nguyên nhân nào khiến cho các môn đồ của Chúa Jêsus bỏ Chúa mà trốn đi?

Ma-thi-ơ 26:47-56: Khi Ngài còn đang phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai đến. Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jêsus mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc này mà người đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jêsus. Và này, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jêsus giơ tay rút gươm ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến? Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta. Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi.

Chúng ta cùng tham khảo Lời Chúa chép trong sách Lu-ca về sự người ta bắt Chúa Jêsus, để hiểu rõ ý nghĩa sự dạy dỗ của Chúa về nguyên nhân nào đã khiến các môn đồ của Chúa Jêsus bỏ Ngài mà trốn đi.

Lu-ca 22:47-54: Khi Ngài còn đang phán, một lũ đông kéo đến. Tên Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, đi trước hết, lại gần Đức Chúa Jêsus đặng hôn Ngài. Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: Hỡi Giu-đa, ngươi lấy cái hôn để phản Con người sao? Những người ở với Ngài thấy sự sắp xảy đến, bèn nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng? Một người trong các sứ đồ đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm và chém đứt tai bên hữu. Nhưng Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rờ tai đầy tớ ấy, làm cho nó được lành. Đoạn, Đức Chúa Jêsus phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các người, mà các người không ra tay bắt ta. Nhưng này là giờ của các người, và quyền của sự tối tăm vậy. Bấy giờ họ bắt Đức Chúa Jêsus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm. Phi-e-rô đi theo Ngài xa xa.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁴⁷And while he yet ^{G2089}spake ^{G2980}, behold ^{G2400} a multitude ^{G3793}, and he that was called ^{G3004} Judas ^{G2455}, one ^{G1520} of the twelve ^{G1427}, went ^{G4281} before ^{G4281} them, and drew near ^{G1448} unto Jesus ^{G2424} to kiss ^{G5368} him. ⁴⁸But Jesus ^{G2424} said ^{G2036} unto him, Judas ^{G2455}, betrayest ^{G3860} thou the Son ^{G5207} of man ^{G444} with a kiss ^{G5370}? ⁴⁹When they which were about ^{G4012} him saw ^{G1492} what ^{G3588} would follow ^{G2071}, they said ^{G2036} unto him, Lord ^{G2962}, shall we smite ^{G3960} with the sword ^{G3162}? ⁵⁰And one ^{G1520} of them smote ^{G3960} the servant ^{G1401} of the high ^{G749} priest ^{G749}, and cut ^{G851} off ^{G851} his right ^{G1188} ear ^{G3775}. ⁵¹And Jesus ^{G2424} answered ^{G611} and said ^{G2036}, Suffer ^{G1439} ye thus ^{G5127} far ^{G2193}. And he touched ^{G680} his ear ^{G5621}, and healed ^{G2390} him. ⁵²Then ^{G1161} Jesus ^{G2424} said ^{G2036} unto the chief ^{G749} priests ^{G749}, and captains ^{G4755} of the temple ^{G2411}, and the elders ^{G4245}, which were come ^{G3854} to him, Be ye come ^{G1831} out, as against ^{G1909} a thief ^{G3027}, with swords ^{G3162} and staves ^{G3586}? ⁵³When I was daily ^{G2596-G2250} with you in the temple ^{G2411}, ye stretched ^{G1614} forth ^{G1614} no ^{G3756} hands ^{G5495} against ^{G1909} me: but this ^{G3778} is your ^{G5216} hour ^{G5610}, and the power ^{G1849} of darkness ^{G4655}. ⁵⁴Then ^{G1161} took ^{G4815} they him, and led ^{G71} him, and brought ^{G1521} him into ^{G1519} the high ^{G749} priest's ^{G749} house ^{G3624}. And Peter ^{G4074} followed ^{G190} afar ^{G3113} off.

Chữ mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch là **gươm** - the sword^{G3162}, được chép trong sách Ma-thi-ơ 26 câu 51 và trong sách Lu-ca đoạn 22 câu 49 đó là chữ μάχαιρα - machaira, số 3162 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **dao ngắn lưỡi, dao găm (mà những người chặn chiến vẫn mang theo mình)**.

Khi chúng ta đọc Lời Chúa chép trong sách Ma-thi-ơ và trong sách Lu-ca về sự việc đã xảy ra với Đức Chúa Jêsus và mười một môn đồ của Ngài, khi bọn người do các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem sai đến theo Giu-đa Ích-ca-ri-ốt để bắt Chúa Jêsus, chúng ta nhớ lại Lời Chúa Jêsus cảnh cáo các môn đồ của Ngài về việc họ phải tỉnh thức để cầu nguyện, để khỏi sa vào sự cám dỗ.

Ma-thi-ơ 26:41: Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các người sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lấm, mà xác thịt thì yếu đuối.

Lu-ca 22:40 & 46: **Sao các người ngủ? Hãy đứng dậy cầu nguyện, để cho khỏi sa vào sự cám dỗ.**

Chữ **cầu nguyện** được chép trong sách Ma-thi-ơ 26 câu 41 và sách Lu-ca 22 câu 40 và 46 trên, đó là chữ **προσεύχομαι** - **proseuchomai**, số 4336 ra từ chữ **πρός**- **pros**, số 4314 và chữ **εὐχόμεαι** - **euchomai**, số 2172 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong sự van xin, trong sự năn nỉ, khẩn khoản cách nghiêm túc, nghiêm chỉnh; Cầu nguyện có chủ đề liên hệ trực tiếp với vấn đề hoặc với nơi chốn, thời gian, duyên cớ, lý do trực tiếp, nguyên nhân hoặc mối quan hệ là mục đích liên quan đến sự cầu nguyện đã được xác định và theo ý mình muốn;*

Các môn đồ của Chúa Jêsus hiểu Lời Chúa đã phán với mình, vì thế cho nên sự việc được chép lại cho chúng ta ngày nay suy gẫm. Căn cứ theo Lời Chúa Jêsus phán về việc các môn đồ của Ngài phải hiểu rõ hoàn cảnh mà họ phải đối diện với, vì Chúa Jêsus đã cảnh báo cho họ biết về Lễ Vượt Qua và những sự sẽ xảy đến với Ngài, là điều mà Chúa Jêsus đã từng phán trước cho các môn đồ của Ngài và như vậy, các môn đồ của Chúa Jêsus phải cầu xin Đức Chúa Cha giúp đỡ cho ngọn đèn nơi tâm linh của họ được thấp sáng để tỉnh thức trước những sự yếu đuối và bất toàn, hay chết của mình, vì Đức Chúa Cha toàn năng biết rõ hết thấy các tạo vật của Ngài cùng những sự sẽ xảy đến trong kế hoạch của Ngài, vì muôn vật đều bởi Ngài và vì Ngài được tạo dựng nên và có, chứ không phải như thế gian nghĩ mọi sự tự nhiên mà có.

Phần nhiều người tin Chúa đều có ý tưởng rằng mọi sự *“tự nhiên có”* và *“tự nhiên xảy ra”* như thế gian vậy, nên khi người ta gặp hoạn nạn, gặp khó khăn, người ta không nghĩ những sự đó là sự thử thách, nên họ đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời và cầu xin Ngài giải cứu họ khỏi những sự mà họ coi đó là nghịch cảnh!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng ví dụ để ví Ngài với công việc của Ngài làm cho loài người trên đất này như công việc của thợ gốm và loài người là đất sét trong tay của thợ gốm vậy.

Ê-sai 29:13-16: **Chúa có phán rằng: Vì dân này chỉ lấy miệng tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì cách xa ta lắm; sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho; Vì cớ đó, ta sẽ cứ làm việc lạ lùng giữa dân này, sự lạ rất là lạ, đến nỗi sự khôn ngoan của người khôn ngoan sẽ ra hư không, sự thông sáng của người thông sáng sẽ bị giấu. Khốn thay cho những kẻ giấu kín mưu mình cách thâm sâu khỏi Đức Giê-hô-va, làm việc mình trong xó tối, và nói rằng: Ai thấy ta, ai biết ta? Các người thật là trái ngược quá, há nên xem người thợ gốm như đất sét sao? Đồ vật há được nói về kẻ làm nên mình rằng: Nó chẳng làm ra ta? Cái bình há được nói về kẻ tạo mình rằng: Nó chẳng có trí hiểu đâu.**

Giê-rê-mi 18:1-10: Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như vậy: **Người khá chờ dậy, xuống trong nhà thợ gốm kia, tại đó ta sẽ cho người nghe lời ta. Tội bèn xuống trong nhà thợ gốm, nầy, nó đang nắn đồ trên cái bàn xoay. Cái bình đã nắn ra bằng đất sét bị hư trong tay người thợ gốm, thì nó lấy mà nắn cái bình khác, tùy ý mình muốn làm. Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta đối với các người há chẳng làm được như người thợ gốm hay sao? Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét ở trong tay thợ gốm thế nào, thì các người cũng ở trong tay ta thế ấy. Trong lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đặng nhổ đi, hủy đi, diệt đi; nếu nước mà ta nói đó xây bỏ điều ác mình, thì ta sẽ đổi ý ta đã toan giáng tai họa cho nó. Cũng có lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đặng dựng nó, trồng nó; nếu nước ấy làm điều ác trước mắt ta và không nghe tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý ta đã định xuống phước cho nó.**

Sứ đồ Phao-lô đã dùng hình ảnh thợ gốm để diễn tả công việc của Đức Chúa Trời làm cho loài người.

Rô-ma 9:20-29: **Nhưng, hỡi người, người là ai, mà dám cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nắn nên mình rằng: Sao người đã làm nên ta như vậy? Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một đồng mà làm ra hạng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng khác để dùng việc hèn hạ sao? Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ và làm cho biết quyền phép Ngài, đã lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận sẵn cho sự hư mất, để cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển, thì còn nói chi được ư? Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã gọi, chẳng những từ trong người Giu-đa, mà cũng từ trong dân ngoại nữa. Như Ngài phán trong sách Ô-sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta, kẻ chẳng được yêu dấu là yêu dấu; Lại xảy ra trong nơi Ngài phán cùng họ rằng: Các người chẳng phải**

là dân ta đây, cũng tại nơi đó họ sẽ được xưng là con của Đức Chúa Trời hằng sống. Còn Ê-sai nói về dân Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Dầu số con cái Y-sơ-ra-ên như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu mà thôi; vì Chúa sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài cách trọn vẹn và vợi vàng trên đất. Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ vậy.

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã được cảnh báo về những sự sẽ xảy ra đối với Chúa Jêsus và đối với họ, vì họ là môn đồ của Ngài thì các môn đồ của Chúa Jêsus phải ngay lập tức hình dung trong trí mình về những sự có thể sẽ xảy đến với mình và khi người hầu việc Chúa suy gẫm những sự mà Chúa mình đã phán dạy thì chính trong giờ đó, Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho họ có được những hình ảnh (như khải tượngghoặc tiếng phán, sự mách bảo) tùy theo khả năng nhận biết của mỗi người mà Chúa đã ban cho và họ phải trình dâng lên Đức Chúa Cha những nhu cầu mà họ cần được Ngài giúp đỡ và như vậy, họ đang thật sự được Đức Chúa Jêsus Christ đào tạo, huấn luyện, dạy dỗ cho chức vụ của họ.

Trong khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ, vào mỗi buổi chiều tối, khi đoàn dân theo Ngài đã trở về nhà hoặc tản đi tìm chỗ nghỉ, thì Chúa Jêsus luôn tìm cho mình một nơi vắng vẻ để cầu nguyện với Đức Chúa Cha.

Ma-thi-ơ 14:22-23: **Kể đó, Ngài liền hối môn đồ xuống thuyền, qua trước bờ bên kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi. Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở đó một mình.**

Lu-ca 5:15-16: **Danh tiếng Ngài càng ngày càng vang ra, và một đoàn dân đông nhóm họp để nghe Ngài và để được chữa lành bệnh. Song Ngài lánh đi nơi đông vắng mà cầu nguyện.**

Chữ **cầu nguyện** được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 14 câu 23 và Lu-ca đoạn 5 câu 16 trên, đó là chữ *προσεύχομαι* - *proseuchomai*, số 4336 ra từ chữ *πρός*- *pros*, số 4314 và chữ *εὔχομαι* - *euchomai*, số 2172 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong sự van xin, trong sự năn nỉ, khẩn khoản cách nghiêm túc, nghiêm chỉnh; Cầu nguyện có chủ đề liên hệ trực tiếp với vấn đề hoặc với nơi chốn, thời gian, duyên cớ, lý do trực tiếp, nguyên nhân hoặc mối quan hệ là mục đích liên quan đến sự cầu nguyện đã được xác định và theo ý mình muốn*; như chữ **cầu nguyện** đã chép trong sách Ma-thi-ơ 26 câu 41 và sách Lu-ca 22 câu 40 và 46, mà Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về việc họ phải cầu nguyện vậy.

Chúa Jêsus đã trình dâng lên Đức Chúa Cha các nhu cầu Ngài mà cần được Cha giúp đỡ, để nhờ những sự giúp đỡ của Đức Chúa Cha mà Ngài có thể làm được công việc mà Đức Chúa Cha sẽ giao cho Ngài vào Ngài hôm sau, vì ngoài Đức Chúa Cha, không ai có thể biết những sự gì sẽ được xảy ra theo ý muốn của Đức Chúa Cha, Đấng tạo nên muôn vật và cai trị muôn vật, cả không gian, thời gian, môi trường và hoàn cảnh.

Phần nhiều người tin Chúa là cầu xin Đức Chúa Trời ban cho mình những sự mà thân thể xác thịt của họ muốn, chứ không phải là cho ý muốn của Đức Chúa Cha được nên, Nước của Đức Chúa Cha được đến, Danh của Đức Chúa Cha được tôn thánh, như Đức Chúa Jêsus đã dạy các môn đồ của Ngài cầu nguyện:

Ma-thi-ơ 6:7-13: **Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì cơ lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men.**

Đây không phải là một bài cầu nguyện mẫu, nhưng là tiêu chuẩn thuộc về nội dung của lời cầu nguyện mà người tin Chúa không được phép quên, vì đó là toàn bộ những gì mà những người tin Chúa phải đạt tới trong sự cầu nguyện của mình, vì mỗi một người tin Chúa là một tạo vật của Đức Chúa Trời, được dựng nên theo ý Đức Chúa Trời muốn và hết thảy loài người được Đức Chúa Trời tạo nên cho một mục đích, đó là từ trong hết thảy loài người mà Đức Chúa Trời sẽ cho được sanh ra và sống trên trái đất này để chọn cho Ngài một dòng dõi thánh, là dòng dõi không bao giờ phản bội Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhưng là một dòng dõi hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Ngài, vì Ngài là sự sống của loài người và của muôn vật.

Loài người (cả phần Thân, Hồn và Tâm linh) đều không thể biết được công việc của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên những người thuộc về Chúa phải cầu xin ý muốn của Đức Chúa Trời được nên trên chính cuộc

sống của mình đang khi người ấy đang sống trong thân thể xác thịt này. Đức Chúa Trời không muốn người tin Chúa cầu xin theo những sự lặp đi lặp lại hay là nói nhiều lời như các dân ngoại thờ lạy thần tượng hư không hay làm, nhưng là trong sự hiểu biết về trách nhiệm của mình đối với công việc mà mỗi người phải làm, phải đối diện, phải giải quyết, phải vượt qua, phải hoàn thành... trong tương lai gần hoặc xa, tùy theo sự nhận biết của mỗi người đối với công việc mà người ấy được Chúa giao phó cho, vì như vậy là người tin Chúa ấy đã ý thức được trách nhiệm của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Phần nhiều người tin Chúa đã không nhận được sự dạy dỗ đúng như Lời Đức Chúa Jêsus đã phán dạy, vì thế cho nên khi người ta cầu nguyện, thường là sự lặp lại các lời cầu xin như cách cầu khẩn các thần mong được phù hộ, được bảo vệ như lúc người ta chưa tin Chúa vậy, nên họ không thể nhận được điều gì từ nơi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã dạy các môn đồ của Ngài tiêu chuẩn của sự cầu nguyện, hay có thể nói là nội dung của sự cầu nguyện phải đạt theo tiêu chuẩn, nghĩa là theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì muôn vật đều hầu việc Chúa và những người tin Chúa phải làm theo các mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dạy trong sự hiểu biết đầy trọn, là những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, mà theo Lễ thật có nghĩa là mọi sự có ở trong Con một của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 8:28-32: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếm chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?

Tại nơi vườn Ghết-sê-ma-nê trong đêm của Lễ Vượt Qua đó, các môn đồ đã không ý thức được mức độ nghiêm trọng của những sự sẽ xảy đến với Đức Chúa Jêsus và với họ, nên họ đã bỏ qua sự cầu nguyện, vì họ đã yên trí rằng, dù hoàn cảnh có thể nào, thì họ cũng sẽ không phản bội Chúa mình. Đức Chúa Jêsus biết trước rằng, tất cả các môn đồ của Ngài sẽ bỏ chạy khi giờ của sự tối tăm ập đến và Ngài đã không ngăn cản sự đó, vì những sự đã được Đức Chúa Cha biết trước đó sẽ phải xảy ra và sẽ được ghi chép xuống để dạy dỗ hết thảy những người sẽ tin đến Danh của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và những sự đó sẽ có tác dụng để tôi luyện những người sẽ được Đức Chúa Trời đem vào lửa thử thách, để chọn ra cho Ngài những người xứng đáng theo tiêu chuẩn một dòng dõi thánh.

Trở lại với đề tài chúng ta học hôm nay, **Khi Đức Chúa Jêsus còn đang phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai đến. Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu nầy: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jêsus mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc nầy mà ngươi đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jêsus. Và nầy, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jêsus giơ tay rút gươm ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc nầy tất phải xảy đến? (Ma-thi-ơ 26:47-54)**

Theo phản xạ của tâm trí xác thịt, sứ đồ Phi-e-rô đã nhanh tay rút dao găm ra chém một người đầy tớ của thầy tế lễ cả thượng phẩm, tên là Man-chu, nhưng Đức Chúa Jêsus đã quở trách Phi-e-rô về việc đó.

Giăng 18:10-12: Bấy giờ, Si-môn Phi-e-rô có một thanh gươm, bèn rút ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai bên hữu. Đầy tớ đó tên là Man-chu. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng Phi-e-rô rằng: Hãy nạp gươm ngươi vào vỏ; ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống sao? Bấy giờ, cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt Đức Chúa Jêsus trói lại.

Chữ **gươm** được chép trong câu 10 trên, đó là chữ **μάχαιρα** - machaira, số 3162 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **dao ngắn lưỡi, dao găm (mà những người chặn chiên vẫn mang theo mình).**

Trong cuộc sống theo Chúa, hết thảy mọi người phải chú ý vào mọi Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán và được chép trong Kinh-Thánh, vì mọi người tin Chúa đều sẽ phải noi theo con đường mà Chúa Jêsus đã đi, làm những công việc mà Ngài đã làm và mỗi người tin Chúa đều phải nhận biết trách nhiệm của mình đối với những sự mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho mình làm, trong đó có cả những sự mà các môn đồ của Chúa Jêsus đã vâng theo Lời của Chúa Jêsus, như bỏ thuyền và lưới cùng cha mẹ mình để theo Chúa. Bỏ công việc mình đang làm, như Ma-thi-ơ đã bỏ bàn thu thuế để theo Chúa. Nghĩa khi được Chúa kêu gọi vào chức vụ hay là thi hành một công việc nào đó, thì người tin Chúa phải vâng phục với tinh thần như Lời Chúa đã phán:

Ma-thi-ơ 10:34-39: **Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dẫu với bà gia; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã được Chúa cảnh báo về những sự sẽ xảy đến với Ngài và Chúa Jêsus đã không hề phán với họ rằng, phải chống lại những kẻ sẽ kéo đến bắt Ngài. Có thể các môn đồ của Chúa Jêsus đã hiểu sai ý của Lời Chúa Jêsus đã phán với họ trước đó vài giờ, về việc họ phải chuẩn bị cho mình những thứ cần phải có, khi Ngài sẽ không còn bên họ nữa.

Lu-ca 22:35-39: **Đoạn, Ngài lại phán rằng: Khi ta đã sai các người đi, không đem túi, bao, giày chỉ hết, các người có thiếu gì không? Môn đồ thưa rằng: Không thiếu chi hết. Ngài phán rằng: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài đi mà mua. Vì ta rao cho các người, có lời chép rằng: Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn. Các sứ đồ thưa rằng: Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây. Ngài phán rằng: Ấy là đủ. Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen; các môn đồ cùng đi theo Ngài.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã được Chúa phán dạy và các Lời mà Ngài đã phán với họ luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và ngay cả trong trường hợp này cũng vậy, nếu các môn đồ chú ý nghe các Lời mà Chúa Jêsus đang phán với họ, thì họ sẽ hiểu đúng ý của Ngài. Kể từ khi các môn đồ được Chúa sai đi làm công việc truyền giáo, họ đã không mang theo mình túi bạc hay là túi đựng đồ tùy thân, thậm chí không mang thêm giày theo mình nữa (câu 35) và Chúa Jêsus đã hỏi họ rằng: **Khi ta đã sai các người đi, không đem túi, bao, giày chỉ hết, các người có thiếu gì không?** Các môn đồ thưa lại Chúa rằng: **Không thiếu chi hết.**

Chúa Jêsus lại phán với họ rằng: **Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài đi mà mua.** Vào thời điểm này, Chúa Jêsus đang cùng với các môn đồ của Ngài chuẩn bị lên núi Ô-li-ve, và Chúa Jêsus đã biết rõ rằng, chỉ một khoảng thời gian rất ngắn sau đó thôi, người ta sẽ kéo đến bắt Ngài và các môn đồ của Ngài sẽ bỏ Ngài mà chạy thoát thân, vậy thì các Lời mà Chúa Jêsus đã vừa phán với họ đó không phải là việc phải làm tức thì, nhưng là sau khi Ngài đã bị người ta bắt và giết đi, thì các môn đồ của Ngài sẽ phải chuẩn bị cho mình những sự thuộc về chức vụ mà họ sẽ nhận lãnh khi Ngài đã sống lại và các môn đồ của Ngài sẽ tiếp nhận từ Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật mà Đức Chúa Cha sẽ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà ban xuống cho họ và Hội-Thánh của Ngài.

Lời Chúa đã phán với các môn đồ của Ngài đó là nói về công việc mà họ sẽ phải chuẩn bị cho mình mà trước đó, Ngài đã phán dạy những người sẽ theo Ngài phải có.

Lu-ca 12:22-50: **Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các người, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các người quý hơn chim chóc là dường nào! Có ai trong các người lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? Vậy nếu đến việc rất nhỏ các người cũng không có thể được sao các người lo việc khác? Hãy xem hoa huệ mọc lên thể nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các người, dẫu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, huống chi là các người! Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các người hãy tìm kiếm nước Đức**

Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó. Lưng các người phải thắt lại, đèn các người phải thắp lên. Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. Các người cũng vậy, hãy चुợc cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ. Phi-e-rơ bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí dụ nầy Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người? Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn ngoan, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp tiện, phát lương phạn cho họ? Phước cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài mình. Nhưng nếu đầy tớ ấy tự nghĩ rằng: Chủ ta chậm đến; rồi cứ đánh đập đầy tớ trai và gái, ăn uống say sưa, thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè, và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho nó đồng số phận với kẻ bất trung. Đầy tớ nầy đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. Ta đã đến quăng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta còn ước ao chi nữa! Có một phép báp-tem mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!

Chúa Jê-sus đã không nói về gươm mà những người lính sẽ phải có để đánh trận, nhưng Ngài nói về Gươm của Đức Thánh-Linh, là Lời của Đức Chúa Trời mà những người hầu việc Chúa sẽ phải có, không phải mua bằng tiền bạc, nhưng bằng sự từ bỏ chính mình đi, để được mặc lấy người mới, là người được tạo nên bằng quyền phép của Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời.

Lu-ca 22:36: Ngài phán rằng: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài đi mà mua.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: chép câu này như sau: ³⁶Then ^{G3767}said ^{G2036}he unto them, But now ^{G3568}, he that hath ^{G2192}a purse ^{G905}, let him take ^{G142}it, and likewise ^{G3668}his scrip ^{G4082}: and he that hath ^{G2192}no ^{G3361}sword ^{G3162}, let him sell ^{G4453}his garment ^{G2440}, and buy ^{G59}one.

Có nghĩa là: Ngài bèn phán với họ rằng: Nhưng bây giờ, ai có túi (để đựng tiền bạc), hãy mang theo, ai có túi xách (để đựng quần áo) cũng vậy, ai không có gươm (loại dao găm phòng thân) hãy bán áo choàng ngoài của mình mà mua lấy một thanh.

Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài về túi không hư và của báu Nước Thiên đàng, tức là Lễ thật, là Gươm của Đức Thánh-Linh và áo choàng khoác ngoài đó là những sự thuộc về danh vọng hư không của đời này mà các dân ngoại trong thế gian vẫn tìm kiếm cho mình. Bán và mua là công việc của sự trao đổi, hoán đổi mà Chúa Jê-sus đã từng phán với nhiều người đã kéo đến để nghe Ngài giảng, cũng như Ngài đã phán với một người trai trẻ giàu có, được chép trong sách Lu-ca vậy.

Lu-ca 18:18-22: Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người đã biết các điều răn nầy: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ. Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho người một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của cải ở trên trời; bây giờ hãy đến mà theo ta.

Cuộc chiến mà những người hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ phải đối diện đó không phải là loài người trong thế gian này, mà là ma quỷ, là tội lỗi và khí giới chiến mà những người hầu việc sẽ phải trang bị cho mình không phải là gươm, đao được làm bằng kim loại mà loài người chế ra để chiến tranh, nhưng là Gươm của Đức Thánh-Linh, tức là Lời của Đức Chúa Trời, như có chép rằng:

2 Cô-rinh-tô 10:3-6: Vì chúng tôi đấu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền

năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ. Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu lụy trọn rồi (*when your obedience is fulfilled - khi sự vâng phục của anh em đã được hoàn thành*).

Ê-phê-sô 6:10-18: Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể đập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

Phản ứng nhanh của sứ đồ Phi-e-rô đã khiến cho tai hữu người đầy tớ của thầy tế lễ cả thượng phẩm bị thương, nhưng Chúa Jêsus đã ngay lập tức phán với các môn đồ của Ngài không được chống lại những người đến bắt Ngài và Ngài đã đặt tay chữa lành tai hữu của kẻ đầy tớ đó.

Lu-ca 22:51: Nhưng Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: **Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rờ tai đầy tớ ấy, làm cho nó được lành.**

Trong các bài giảng đầu tiên của chức vụ mình, Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài cùng cho đoàn dân đông đã kéo đến để nghe ngài rằng:

Ma-thi-ơ 5:38-48: **Các người có nghe lời phán rằng: Mất đền mất, răng đền răng. Song ta bảo các người, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. Ai xin của người hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng trở. Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thù thuế há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.**

Đức Chúa Jêsus đã phán với sứ đồ Phi-e-rô rằng: **Hãy nấp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến?** (Ma-thi-ơ 26:52)

Chúa Jêsus đã phán rằng Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh phải được ứng nghiệm cho Ngài cũng như cho kế hoạch của Đức Chúa Trời và như vậy, những sự đã chép về chúng ta cũng phải được ứng nghiệm, vì Kinh-Thánh có chép: “**Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. Trong hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công bình; Kia, tôi chẳng có ngậm miệng lại, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài biết điều đó. Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở nơi lòng tôi; Tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Chúa; Tôi nào có giấu hội lớn sự nhân từ và sự chân thật của Chúa.**” (Thi-Thiên 40:7-10)

Khi chúng ta cầu nguyện rằng: *Xin ý Chúa được nên!* Phần nhiều là chúng ta cầu nguyện thuận miệng hơn là ý thức được giá trị thật của ý *Chúa được nên*. Nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời đã được phán ra và được chép xuống trong Kinh-Thánh để ban cho loài người, thì loài người phải tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, có như vậy, ý tưởng bình an của Đức Chúa Trời dành cho loài người, tức là cho những người tin, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài, sẽ nhận được như ý Chúa muốn,

Giê-rê-mi 29:11-13: **Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình**

an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bấy giờ các người sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng.

Ê-sai 48:15-19: Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã khiến người đến, người sẽ làm thanh vượng đường lối mình. Các người hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi. Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình an người như sông, và sự công bình người như sóng biển, dòng dõi người như cát, hoa trái của ruột già người như sắn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta.

Khi Đức Chúa Jêsus phán: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha.” (Giăng 14:12) ấy là Chúa Jêsus muốn hết thấy những người tin Ngài và hầu việc Ngài hãy nhìn vào mọi sự mà Ngài đã làm và được chép trong Kinh-Thánh, trong đó có sự vâng phục mọi sự mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thấy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

Chúa Jêsus đã quở trách Phi-e-rơ khi Ngài thấy Phi-e-rơ chém đứt tai hữu của kẻ đầy tớ của thầy tế lễ cả thượng phẩm sai đến để bắt Ngài và Chúa Jêsus đã phán một nguyên tắc không thể thay đổi, đó là: **Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm.**

Chúng ta hãy nhớ lại điều răn thứ nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta qua Mô-i-se, đó là: **“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.”** (Xuất Ê-díp-tô ký 20:2-3)

Trước khi Đức Giê-hô-va phán chi tiết về mười điều răn, Ngài đã phán về Danh Ngài và chủ quyền của Ngài trên muôn vật, đối với không gian, thời gian và đối với dân Y-sơ-ra-ên, rằng Ngài là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu và chính Ngài đã dùng quyền năng lớn để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. Điều đó có nghĩa là Ngài - Đức Giê-hô-va là Chúa của muôn vật, từ những vật thấy được hoặc không thấy được bằng mắt hoặc bằng sự cảm nhận của khả năng xác thịt loài người và chính Ngài là Đấng ban sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người.

Trong điều răn thứ nhất, loài người cũng như dân Y-sơ-ra-ên, không được phép nhờ cậy bất kỳ một vật gì, loài người hay thú vật, tiền của hay là sức lực để nhờ đó mà được sống hoặc để được làm bất kỳ một công việc gì, hoặc cho tinh thần, lời nói hay là động cơ để làm hay để nói ra, hoặc để an ủi mình hay là cho người khác, hoặc để bênh vực hoặc bảo vệ, hoặc để đe dọa ai đó hoặc để chiếm đoạt hoặc để người khác sợ hãi mà vị nể mình hay là dâng sự tôn trọng cho mình, hoặc lợi dụng những sự đó mà thực hành mưu chước của mình.

Vì chữ **thần** được chép trong **điều răn thứ nhất** này, đó là chữ **אלהים** - elohiym, số 0430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người cai trị, quan toà, người phân xử, người xét đoán, thần;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài không được nhờ cậy bất kỳ điều gì ngoài Ngài, là Đấng Biết và Làm Chứng, để bênh vực quyền lợi hay duyên cớ mình, bởi vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự và muôn vật cùng với mọi thứ quyền thế cai trị trong loài người đều do Ngài và bởi Ngài mà được dựng nên trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài. Muôn vật sống trên trái đất, từ hoàn cảnh, môi trường thiên nhiên từ không gian cho đến thời gian cùng với các hoàn cảnh khác nhau luôn sống động và có trong sự biết trước và trong sự cai trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Ngài làm mọi sự đó, như Kinh-Thánh đã chép.

Ê-sai 45:5-8: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lũng người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời

lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nở ra, đặng sanh sự cứu rỗi, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó.

Dân Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh mười điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng kể từ sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an và các chi phái của Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh phần đất mình được chia, thì trong các thành của mỗi chi phái, người ta không có được những thầy tế lễ kính sợ Đức Giê-hô-va và có sự hiểu biết Luật pháp của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ thầy tế lễ theo như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã phán dạy, nên dân Y-sơ-ra-ên đã không được dạy dỗ đúng theo ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên người ta luôn vi phạm điều răn thứ nhất và dường như người ta không để ý đến giá trị thật của điều răn này. Loài người trong thế gian có câu nói về chữ **thần** này, dù các dân ngoại không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là **nhất thân, nhì thể**! Nghĩa là người ta cậy sự thân tín, thân thể họ hàng hoặc sự thân thiết và nhờ cậy thế lực của dòng mà họ đang nắm giữ quyền lực, cầm quyền liên quan đến lĩnh vực người ta đang muốn nắm giữ, muốn chiếm đoạt hay là sở hữu.

Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của Ngài rằng: **Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến?**

Việc Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh phải được ứng nghiệm có giá trị quan trọng như thế nào mà chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng phải tôn trọng?

Chúa Jêsus đã đến thế gian này và một trong các điều Ngài được Đức Chúa Cha giao phó cho làm, đó là làm cho Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se tại núi Si-nai (vào năm 1444 B.C.) được vững lập, nghĩa là làm cho được loài người yêu chuộng, được rao giảng ra cách rộng rãi, cách đầy đủ, cách trọn vẹn, làm cho được ứng nghiệm mọi sự đã chép;

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Chữ **làm cho trọn** - to fulfil^{G4137} chép trong câu 17 đó là chữ πληρόω - pleroō, số 4137 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **làm cho đầy đủ, làm cho được truyền bá ra rộng khắp, làm cho có tác dụng, đáp ứng được yêu cầu, làm cho thoả mãn, làm cho tìm được địa vị xứng đáng, làm cho được chấp hành, làm cho được xác minh, làm cho được thực hiện; làm cho đạt tới mục đích, làm cho được trọn vẹn, làm cho được giảng ra cách hoàn toàn, cách đầy đủ; là nguồn dự trữ, nguồn cung cấp, kho dự trữ;**

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho Môi-se, để dạy lại cho Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo, Ngài đã phán với Môi-se rằng: **“Hãy đi nói cùng dân sự rằng: Khá trở về trại mình; còn người, hãy ở lại đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà người sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy. Vậy, các người khá cẩn thận làm theo, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn các người; chớ xây qua bên hữu, hoặc qua bên tả. Các người khá đi theo trọn đường mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã chỉ cho, để các người được sống, hưởng phước, và ở lâu dài trong xứ mà mình sẽ nhận được.”** (Phục truyền luật lệ ký 5:31-33)

Môi-se đã truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Vả, này là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai.**

Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trời dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thể cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặt ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thể. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thể hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cớ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thể cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.” (Phục truyền luật lệ ký 6:1-25)

Sau khi Giô-suê qua đời, Luật pháp của Đức Giê-hô-va đã không được tôn trọng và không được rao giảng ra cho dân Y-sơ-ra-ên như ý Đức Chúa Trời muốn nữa, thật đúng như Lời Đức Giê-hô-va đã cảnh báo trước về sự người ta sẽ quên Luật pháp của Đức Chúa Trời mình *khi họ đã có được những thành lớn và tốt mà họ không phải mất công xây cất; khi họ có được những nhà đầy đủ các thứ của cải mà họ không có chất chứa; khi họ có được các giếng mà họ không có đào; khi họ có được những cây nho và những cây ô-li-ve mà họ không có trồng; khi họ được ăn và được no nê, thì họ không giữ lấy mình như Đức Giê-hô-va đã phán dạy và họ đã quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là ra khỏi nhà nô lệ.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã vì cố không để cho Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cai trị mình, thì họ phạm tội và vì cố tội lỗi mình mà dân Y-sơ-ra-ên phải bị bắt làm phu tù cho dân ngoại, dù rằng Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chính là Tin-Lành quyền phép để cứu chuộc linh hồn họ ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Chính sự yếu đuối của xác thịt họ đã làm cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, không thể giải cứu họ ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, vì thế cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định đưa Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để làm cho Luật pháp (mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai vào năm 1444 B.C.) *được trở nên đầy đủ, làm cho được truyền bá ra rộng khắp, làm cho có tác dụng, đáp ứng được yêu cầu, làm cho thoả mãn, làm cho tìm được địa vị xứng đáng, làm cho được chấp hành, làm cho được xác minh, được thực hiện; làm cho đạt tới mục đích, làm cho được trọn vẹn, làm cho được giảng ra cách hoàn toàn, cách đầy đủ; là nguồn dự trữ, nguồn cung cấp, kho dự trữ cho sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào tin vào Danh Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là sự tin cậy hoàn toàn vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời nữa.*

Rất nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này đã không hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của Lễ thật này, nghĩa là làm thế nào để Đức Chúa Jêsus Christ có thể làm cho Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, để trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên rồi cho cả nhân loại nữa?

Sứ đồ Phao-lô, vốn là một người Pha-ri-si, giữ Luật pháp của Môi-se cách sốt sắng, nhưng ông lại không

hưởng được bất kỳ một quyền năng nào từ Luật pháp đó, bởi đó mà ông đã là một người chống phá Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ! Nhưng nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giải cứu ông ra khỏi sự bị lừa dối, là sự đã khiến ông hiểu sai ý nghĩa của Luật pháp Đức Chúa Trời, và bây giờ, chúng ta hãy nghe sử đồ Phao-lô làm chứng về Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 10:1-17: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách nầy: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gô-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. (*Nguyên văn chép:* For whosoever shall call upon the name of the Lord shall be saved - Vì hễ ai xưng - call^{G1941} đó là chữ *ἐπικαλέομαι*- epikaleomai, số 1941, có nghĩa là: công bố, rao giảng, làm chứng, thờ phượng, sự kêu gọi người ta đến với) Danh Chúa sẽ được cứu rỗi - đó là chữ *σωζω* - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, duy trì sự sống, làm cho được vững mạnh.) Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi **lời của Đấng Christ** (*nguyên văn chép là hearing by the word of God-sự nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng.*)**

Nếu như người tin Chúa mà không có sự hiểu biết Lễ thật về sự Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời vào thế gian này để làm cho Luật pháp của Đức Chúa Trời (đã ban cho loài người qua Môi-se tại núi Si-nai vào năm 1444 B.C) thì làm thế nào người ấy có thể nhận được giá cứu chuộc cho sự sống lại của linh hồn mình, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người bằng chính huyết của Ngài?

Thật là tệ hại khi những người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, để làm quân trộm cướp, cướp chiên của Đức Chúa Jêsus Christ (vì những người tin Chúa đều tìm đến với Đức Chúa Jêsus Christ để nhận được giá cứu chuộc bởi huyết của chính Ngài). Bọn người này đã làm cho Lời của Đức Chúa Trời thành ra sự nói dối, bởi vì bọn đó đã không rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời đúng như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy người ta phải vâng giữ và làm theo, như chính Ngài đã vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và chính quyền phép của Luật pháp đó đã giữ cho Ngài không phạm tội và nhờ quyền phép đó mà Ngài đắc thắng sự chết và chính sự đắc thắng sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ đã làm cho Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se đó được vững lập, y như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán và được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 5 mà chúng ta đã học.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, Lời của Đức Chúa Trời được chép Kinh-Thánh phải được **ứng nghiệm**.

Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của chữ ứng nghiệm này như thế nào cho đúng ?

Trong thế gian này, trước khi người ta in ra các loại bản đồ để cho mọi người trong xã hội sử dụng, người ta phải kiểm tra thật chính xác về tỷ lệ thật so với bản đồ in trên giấy cùng với tất cả mọi chi tiết cần phải được in trên đó, vì sự chính xác của bản đồ sẽ quyết định sự bảo đảm an toàn, cả về mặt chính trị đến quân sự, xây dựng, phát triển kinh tế, dân sinh ... liên quan đến tất cả mọi sự thuộc về cuộc sống của xã hội loài người, từ địa phương, quốc gia liên quan đến quốc tế. Tất cả mọi sự được in trên bản đồ đó (*tuỳ theo loại bản*

đồ như địa lý, giao thông, quân sự, hàng không, đường bộ, đường thủy...) đều phải được kiểm tra độ chính xác trước khi in và xuất bản. Bấy giờ người sử dụng tấm bản đồ đó sẽ căn cứ vào các thông tin đã được in trên đó mà dùng cho công việc của mình. Khi đã được kiểm chứng chính xác thì sự chính xác đó được coi là sự ứng nghiệm, tức là đã được **ứng dụng** và **kinh nghiệm** như đã in ra vậy.

Cũng một nguyên tắc đó, Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh là con đường dẫn dắt loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng vì Lời của Đức Chúa Trời liên quan đến cả tâm linh và thân thể xác thịt của người ta, mà trong phần thân thể xác thịt này còn có Hồn, là công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên cho thân thể xác thịt liên quan đến tâm linh của người ta, nó giữ một vai trò rất quan trọng giữa sự cảm nhận của xác thịt với những sự nhận biết của tâm linh, nên từ trong dân Y-sơ-ra-ên, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã chọn và lập chức vụ thầy tế lễ riêng ra cho Ngài, để thông qua chức vụ thầy tế lễ này mà Đức Chúa Trời tỏ ra những sự để tuyển dân của Ngài hiểu biết được ý nghĩa của các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời sẽ được thi hành trực tiếp trên chức vụ thầy tế lễ đương nhiệm và thông qua chức vụ của các tiên tri mà dắt dẫn tuyển dân của Đức Chúa Trời đi theo Luật pháp của Ngài, như Lời Chúa đã chép: **“ Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp này.”** (Phục truyền luật lệ ký 29:29)

Giá trị tuyệt đối của Luật pháp của Đức Chúa Trời là chỉ cho loài người nhận biết tội lỗi và hậu quả của tội lỗi đối với những người phạm tội, đồng thời Luật pháp cũng dạy cho tuyển dân của Đức Chúa Trời biết tác dụng của Luật pháp khi người ta vâng giữ và làm theo, đó là Luật pháp sẽ giải thoát thân thể xác thịt người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi, nhờ sự được giải thoát đó mà tâm linh của người ta được giải phóng ra khỏi quyền lực của sự chết, là quyền lực đã vào trong loài người qua tội lỗi của A-đam thứ nhất, khi người (A-đam) nghe theo lời vợ mình (là Ê-va) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, như Lời Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên: **“ Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đăng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Luật pháp của Đức Chúa Trời đã bị hãm ép bởi những sự yếu đuối, bất toàn, hay chết của những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người một thầy tế lễ thượng phẩm hoàn hảo do chính Ngài sanh ra và chính Ngài là Đấng lập Con Ngài làm chức thầy tế lễ thượng phẩm, trực tiếp dùng chính sự sống mình để thi hành Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và chính Con một của Đức Chúa Trời và là thầy tế lễ thượng phẩm đó sẽ trở thành cội rễ của sự cứu chuộc cho hết thầy những người nào vâng giữ và làm theo Lời của Ngài.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Đức Chúa Jêsus sau khi đã nhập thể trong thân thể xác thịt như thân thể của loài người chúng ta, Ngài đã sống trong thân thể đó từ khi được sanh ra bởi nữ đồng trinh Ma-ri và được lớn lên trong gia đình của Giô-sép, thợ mộc, thuộc dòng dõi vua Đa-vít, cho đến khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho, Đức Chúa Jêsus đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã rao giảng những sự đã chép trong Luật pháp của Môi-se, nhưng Ngài rao giảng bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh chứ không như các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên và chính Chúa Jêsus đã hướng dẫn những người được Ngài chữa lành bệnh phung phải đến trình diện với các thầy tế lễ trong

dân Y-sơ-ra-ên về sự họ đã được chữa lành, theo như luật pháp của Môi-se đã chép, điều đó chứng minh Ngài đến không phải để phá luật pháp hay là các lời tiên tri, nhưng để làm cho trọn (Ma-thi-ơ 5:17).

Chúa Jê-sus đã kêu gọi những người mà Đức Chúa Cha đã chọn và giao phó cho Ngài, để họ được làm môn đồ Ngài và trong các bài mà Chúa Jê-sus đã giảng cho đoàn dân cũng như cho các môn đồ của mình, Ngài đã phán về sự người ta phải nhờ cậy quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà tái sinh tâm linh (linh hồn) mình, vì chỉ khi nào tâm linh của người ta được sự sống lại, thì bấy giờ người ta mới thấy được và mới vào được Nước Đức Chúa Trời, là nước của sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời và đó cũng là mục đích mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se tại núi Si-nai (năm 1444 B.C.). Khi các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã nhận biết Ngài là Con Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Jê-sus bắt đầu cho người ta biết Ngài là Con một Đức Chúa Trời và chính Ngài là Đấng Christ, như Môi-se đã nói trước về Ngài theo như sự tỏ ra của Đức Giê-hô-va. Khi các môn đồ và người ta được nghe Chúa Jê-sus phán Ngài là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Jê-sus phán rằng Ngài là sự sống lại và sự sống (đời đời), nghĩa là Chúa Jê-sus dắt họ vào trong lễ thật để nhận biết Lời của Đức Chúa Trời chính là Con kế tự Đức Chúa Trời mà chính Chúa Jê-sus là Lời Đức Chúa Trời và các môn đồ đã tin Ngài (ngoại trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt).

Đức Chúa Jê-sus phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.”** (Giăng 14:1-21)

Chúa Jê-sus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết Lời Đức Chúa Trời có quyền phép khiến tâm linh của người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời, mà để tâm linh của người ta được sự sống lại thì trước hết mọi người tin Chúa phải vâng giữ và làm theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, vì Luật pháp đó là con đường dẫn người ta đến với giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời và giá cứu chuộc đó chính là huyết (sự sống) của Đức Chúa Jê-sus Christ - Chiên con của Đức Chúa Trời.

Khi loài người xác thịt nhìn vào Luật pháp (văn tự) của Đức Chúa Trời, người ta không nhìn thấy những sự tốt lành và người ta không ưa thích những sự trong luật pháp đó, thật như Lời Chúa đã chép trong Ê-sai 53 vậy. Đức Giê-hô-va đã nhìn thấy điều đó và Ngài đã quyết định đưa Con một Ngài vào thế gian này và người ta sẽ nhìn biết sự tốt đẹp của Luật pháp Đức Chúa Trời thông qua chức vụ của Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ và như Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài về thời gian họ sẽ nhìn biết sự tốt đẹp của Luật pháp, hay là sự tốt đẹp của chính Ngài, Con kế tự Đức Chúa Trời, như đã chép: **Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.** (Giăng 14:20).

Trong ngày Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong những kẻ chết, các môn đồ của Ngài mới thật hiểu được chân

giá trị của Luật pháp và cuộc đời của Đức Chúa Jê-sus kể từ khi Ngài được sanh trong xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta cho đến khi Ngài từ kẻ chết sống lại đã là bằng chứng về con đường của sự cứu rỗi loài người và chức vụ làm cho Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời được làm cho trọn.

Bây giờ chúng ta có thể hiểu tại sao Chúa Jê-sus lại không cho phép các môn đồ của Ngài chống lại những người kéo đến bắt Ngài và tại sao Chúa Jê-sus lại phán rằng, Ngài có quyền xin Đức Chúa Cha ban mười hai đạo thiên sứ đến để giúp Ngài, nhưng Ngài đã không làm điều đó, vì chính Ngài phải để cho Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh được ứng nghiệm, vì Lời của Đức Chúa Trời là quyền phép khiến cho bản ngã xác thịt bằng bụi đất của người ta phải chết, hầu cho tâm linh của người ta vốn được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Chúa Jê-sus đã giảng cho các môn đồ của Ngài hiểu lý do Ngài phải chịu chết, vì đó là nguyên tắc của sự cứu chuộc và cũng là công việc của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm trên những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh mình, mà trước hết, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời phải được thi hành trên cuộc đời của Đức Chúa Jê-sus Christ và các môn đồ của Ngài cũng như cả nhân loại sẽ nhìn thấy kết quả đó trong ngày Ngài sống lại từ kẻ chết.

Giăng 12:24-26: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Trong Lời phán dạy này Chúa Jê-sus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết một nguyên tắc mà bất kỳ người nào thật sự tin Ngài và muốn hầu việc Ngài cũng sẽ phải làm theo, không phải trong thuộc thể nhưng trong Lễ thật, vì chữ **ta** được chép mạng lệnh này, không nói về chính bản thân Ngài trong thân thể xác thịt, nhưng trong ý nghĩa của Lễ thật, tức là **Lời Đức Chúa Trời được chép xuống thể nào, trong sách nào của Kinh-Thánh (ta ở đâu)**, thì những người hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ cũng phải có ở đó, nghĩa là những người hầu việc Chúa sẽ không được bỏ sót bất kỳ một chấm, một nét, một chữ hay là một câu nào thuộc về Lời Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-Thánh, vì Chúa Jê-sus đã từng phán rằng:

Ma-thi-ơ 5:18-19: **Vì ta nói thật cùng các ngươi, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.**

Khi ban Luật pháp cho Môi-se, Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo Môi-se và hết thảy loài người về việc người ta phải tuyệt đối tôn trọng chủ quyền của Ngài được hết thảy các mạng lệnh cũng như p mà Ngài đã ban cho loài người và được ví là Đá góc nhà, vầng Đá của các thời đại, là nền bền vững, là Đá đã thử luyện.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:24-26: **Người hãy lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lỗi lạc người không tổ lộ.**

Trách nhiệm của Môi-se và cũng là trách nhiệm của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người được giao phó chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là phải dạy cho tuyển dân của Đức Chúa Trời (là chiên của đồng cỏ Chúa) biết sử dụng môi miệng của mình, là bàn thờ dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời, biết công bố Luật pháp văn tự (**chiên**) và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống (**bò**).

Đối với chức vụ của những người được giao phó việc rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời (**Đá nguyên khối**) thì không được vi phạm chủ quyền của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta không được phép thêm vào hay là bớt đi **-đồ để chạm-** dù chỉ là một chấm, một nét trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì làm như vậy sẽ làm mất ý nghĩa và mất giá trị tuyệt đối của Luật pháp - **sẽ làm đá đó ra ô uế**. Những người nào tự ý thêm vào hay bớt đi dù chỉ là một chấm hay một nét trong Luật pháp của Đức Chúa Trời thì kẻ đó sẽ bị coi là kẻ nói dối mà theo kẻ nào nói dối thì bị coi là con cái của ma quỷ.

Châm ngôn 30:5-6: **Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thử luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.**

Vì Luật pháp của Đức Chúa Trời là con đường cứu rỗi loài người, cả thuộc thể và thuộc linh và như trên

một con đường đó phải có những cầu nối các bờ sông, như các mắt của lưới đánh cá vậy, mà nếu người ta cắt bỏ đi một vài cây cầu, thì liệu người ta có thể đi qua sông đó mà không có cầu?

Luật pháp của Đức Chúa Trời như mẻ lưới thả xuống biển để bắt cá vậy và nếu như có những mắt lưới bị đứt thì làm thế nào người đánh cá có thể bắt được cá cho chủ mình? Nếu Trong luật pháp mà mất đi một số trang ghi chép các điều luật định nghĩa về tội lỗi và sự phán xét của Luật pháp đối với những tội lỗi cần phải loại bỏ, thì làm thế nào quan án có thể xét xử kẻ phạm tội và như vậy, tội lỗi sẽ bị bỏ lọt và kẻ phạm tội sẽ thoát khỏi sự bị trừng phạt và nó sẽ tiếp tục gây nguy hiểm cho xã hội. Cũng một lẽ ấy, nếu ma quỷ là kẻ phạm tội mà không bị Luật pháp của Đức Chúa Trời phán xét, thì nó sẽ tiếp tục cướp giết và huỷ diệt dân sự của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về hậu quả của việc khi tuyển dân của Ngài thiếu hiểu biết về Luật pháp của Ngài, thì sẽ bị huỷ diệt và nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời từ bỏ sự thông biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời thì họ cũng sẽ bị Đức Chúa Trời từ bỏ, kể cả con cháu của những người kẻ đó cũng bị bỏ nữa.

Ô-sê 4:6: Dân ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì ta cũng sẽ quên con cái người.

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã bỏ qua các Lời giảng dạy quan trọng mà Chúa Jêsus đã từng phán dạy họ và vì cơ trong khi đi theo Chúa Jêsus họ đã không để ý tới các Lời giảng của Ngài, nhưng in trí những sự mà tự lòng của họ ao ước về một vương quốc Y-sơ-ra-ên mới sẽ được Chúa Jêsus lập trên đất này như thời kỳ của vua Sa-lô-môn, nên họ đã không ghi vào lòng những sự mà Chúa Jêsus đã cảnh báo về sự người ta sẽ bắt Ngài và giết đi. Đây là một điều mà rất nhiều người tin Chúa trong thời kỳ sau rốt này đã vấp phạm, khi họ in trí rằng, vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên một khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời họ (theo các lời giảng mà họ đã được nghe từ môi miệng của những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ) thì họ đã nhận được giá cứu chuộc rồi và công việc của họ bây giờ là cứ giữ trung tín trong sự nhóm lại với tổ chức gọi là Hội-Thánh của họ và chờ đến kỳ, Chúa Jêsus sẽ trở lại để đón họ về thiên đàng!

Trong đêm của Lễ Vượt Qua (năm 32 A.D.), tại vườn Ghết-sê-ma-nê, khi Chúa Jêsus đang cầu nguyện với Đức Chúa Cha, thì các môn đồ của Ngài lại ngủ gục và không có một lời thỉnh cầu nào của các môn đồ được trình dâng lên Đức Chúa Cha, nên không có một người nào trong số mười một môn đồ của Chúa Jêsus nhận được bất kỳ một sự giúp đỡ nào từ Đức Chúa Cha. Vì thế cho nên khi một bọn người rất đông với gươm và gậy trong tay kéo đến để bắt Đức Chúa Jêsus thì các môn đồ của Chúa Jêsus hoàn toàn bị động và họ đã phản ứng theo cách của xác thịt mình mà quên hết những gì mà Chúa Jêsus đã phán dạy họ về việc họ sẽ phải làm gì khi người ta đến bắt Ngài. Khi thấy bọn người đó kéo đến tra tay bắt Chúa Jêsus thì các môn đồ của Chúa Jêsus đều bỏ Ngài chạy trốn.

Chúng ta không có quyền đoán xét các môn đồ của Chúa Jêsus, vì trong thời điểm đó, giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người chưa được hoàn thành, nên trong thân thể xác thịt của các môn đồ của Chúa Jêsus vẫn còn những đồn lũy thuộc về sự tối tăm đang ẩn náu trong xác thịt họ và những đồn lũy đó vẫn còn hợp pháp cai trị họ và đặc biệt là khi giờ của sự tối tăm đến. Chúa Jêsus biết rõ những sự này, nên trong lúc rửa chân cho các môn đồ của mình, Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả, các người đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều.**

Giăng 13:1-17: Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ mình phải lìa thế gian đặng trở về cùng Đức Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt con trai Si-môn), Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vắt ngang lưng mình. Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chân cho. Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rô, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. Phi-e-rô thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với ta hết. Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả, các người đã được

tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều. Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: Các người chẳng phải hết thảy đều được tinh sạch. Sau khi đã rửa chân cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: Các người có hiểu điều ta đã làm cho các người chẳng? Các người gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; các người nói phải, vì ta thật vậy. Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chân cho các người, thì các người cũng nên rửa chân lẫn cho nhau. Vì ta đã làm gương cho các người, để các người cũng làm như ta đã làm cho các người. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình. Ví bằng các người biết những sự này, thì có phước, miễn là các người làm theo.

Rửa chân là một công việc mang ý nghĩa thuộc linh về sự người tin Chúa phải làm mới tâm trí mình mỗi ngày bằng quyền phép của Lễ thật và không những phải lo cho tâm trí mình mà còn phải quan tâm đến những người cùng làm việc với mình nữa, để nhận biết những sự sai phạm nếu có xảy đến với người khác chẳng, nên Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài phải rửa chân cho nhau nữa.

Vào thời điểm Chúa Jêsus bị bắt, các môn đồ của Ngài chưa hiểu được công việc của thế giới thần linh, vì bấy giờ những sự thuộc về Lễ thật còn cao quá sức trí tưởng của họ và vì họ đã không cầu xin Đức Chúa Cha giúp đỡ nên họ đã không nhận được một sự dắt dẫn nào của Ngài, vì Đức Chúa Trời sẽ không tự động làm công việc gì nếu công việc đó là thuộc về trách nhiệm của loài người.

Lu-ca 22:52-53: Đoạn, Đức Chúa Jêsus phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các người, mà các người không ra tay bắt ta. Nhưng này là giờ của các người, và quyền của sự tối tăm vậy.

Chúa Jêsus đã cảnh báo các môn đồ về điều này: “Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu.” (Giăng 12:35)

Lời Đức Chúa Jêsus cảnh báo hết thảy những người sẽ nghe Lời phán của Ngài, cho đến khi tận thế:

Lu-ca 21:34 -36: Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các người mê mẩn chẳng, và e ngày ấy đến thành linh trên các người như lưới bủa; vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người.
